CTCP Tư vấn đầu tư IDICO (HNX: INC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	25,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	32.1%	**7.9%**	**29.5%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	15,800 - 25,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	2,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65
Sở hữu nước ngoài	9.4%
Beta	0.11
EPS	604
P/E	42.9

Tỷ suất lợi nhuận

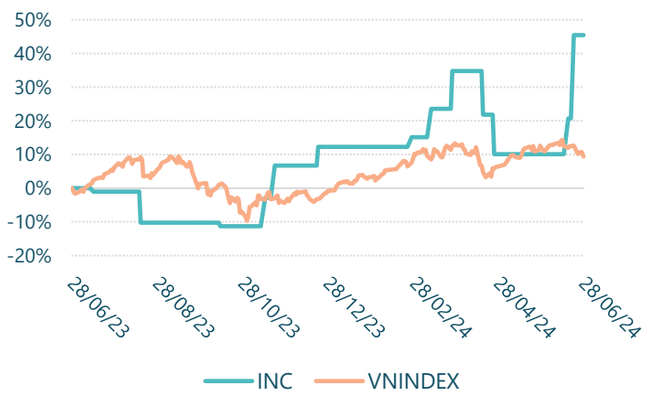

Doanh thu thuần

Q2/24

4.10

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.52 | 14.5%

YoY: ▼3.84 | -48.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

54.2%

YoY: +/-▲ 4.7%

LN gộp

Q2/24

1.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.17 | -12.5%

YoY: ▼0.97 | -45.4%

ROE (TTM)

Q2/24

4.7%

YoY: +/-▼ 2.9%

LN trước thuế

Q2/24

0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.16 | -71.3%

YoY: ▼0.90 | -93.4%

ROA (TTM)

Q2/24

3.2%

YoY: +/-▼ 2.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24

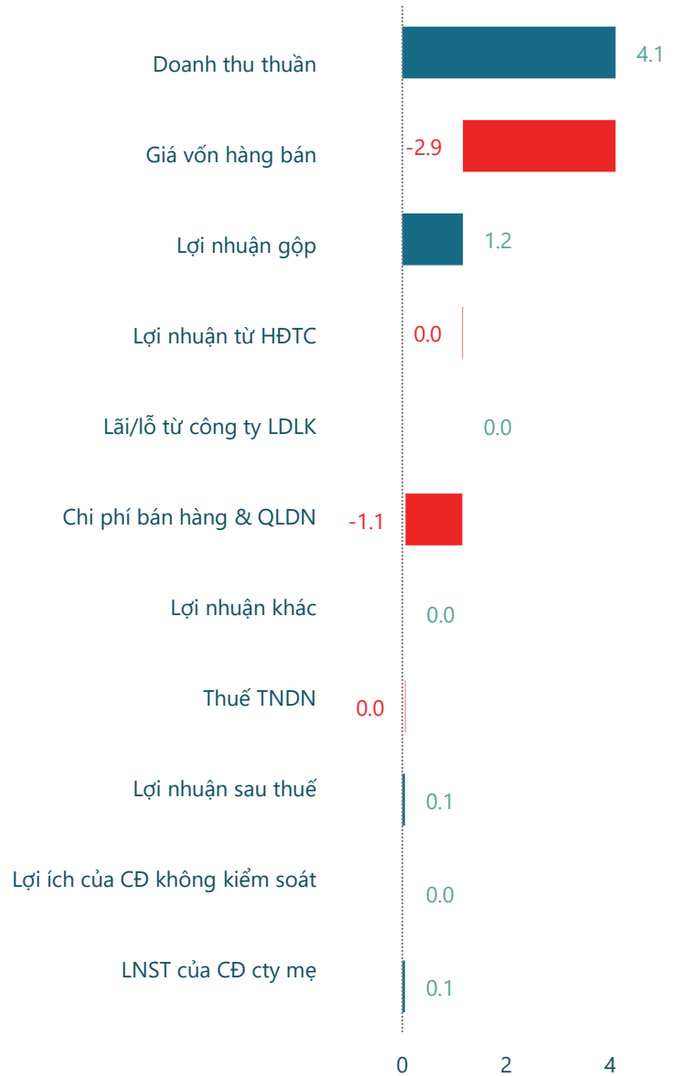

CTCP Tư vấn đầu tư IDICO (HNX: INC)

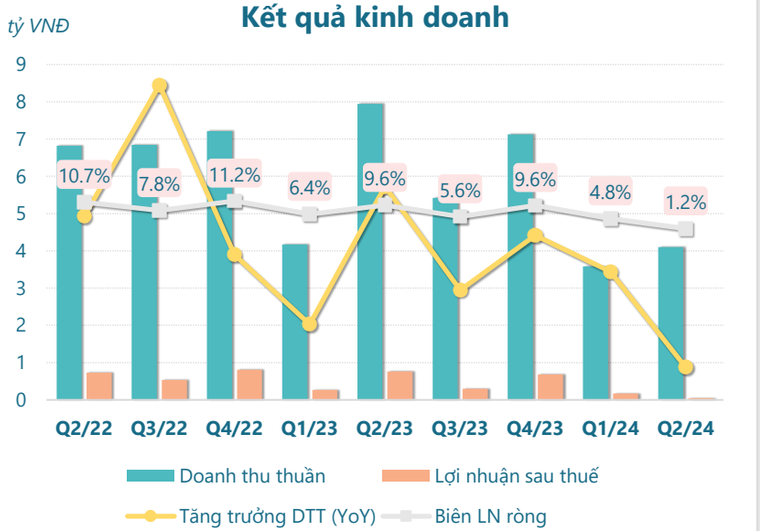

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.06 tỷ đồng**, giảm đi 72.7% so với kỳ trước và thấp hơn 93.3% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.01 tỷ đồng** giảm đi 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 150% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

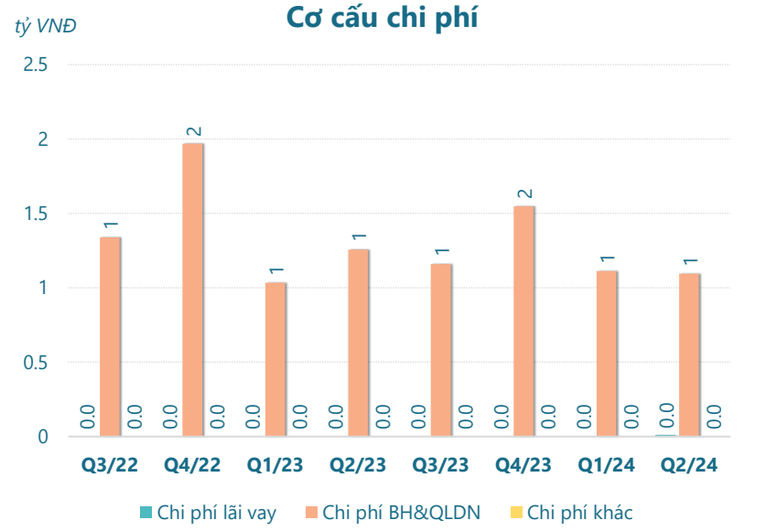

Kết quả kinh doanh của **INC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **4.10 tỷ đồng** giảm đi **48.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.05 tỷ đồng**, **giảm sút 93.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **8.00 tỷ đồng** thấp hơn 33.3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế bằng 0 thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

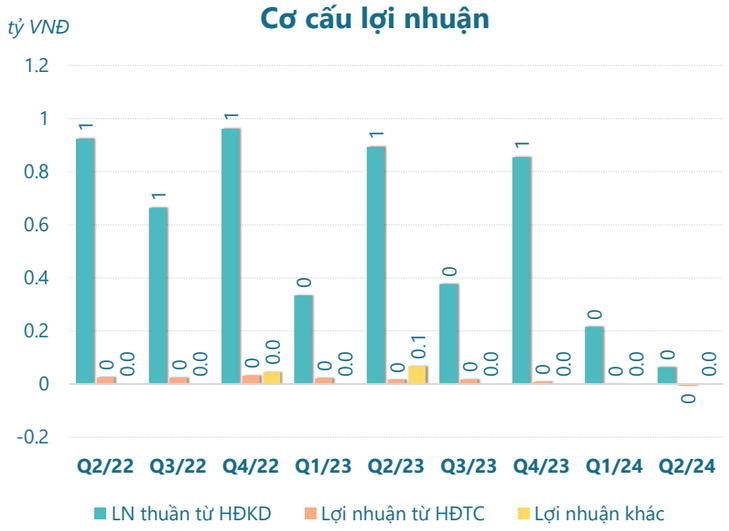

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.01 tỷ đồng** tăng thêm 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.09 tỷ đồng** giảm đi 1.80% so với kỳ trước và thấp hơn 13.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tư vấn đầu tư IDICO (HNX: INC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4.10**	**3.58**	**14.5%**	**7.94**	**-48.4%**	**7.68**	**12.1**	**-36.6%**
Giá vốn hàng bán	2.94	2.26	29.9%	5.81	-49.5%	5.19	8.63	-39.8%
Lợi nhuận gộp	1.16	1.33	-12.5%	2.13	-45.4%	2.49	3.48	-28.4%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.02	-97.8%	0.00	0.04	-96.8%
Chi phí TC	0.01	0.00		0.00		0.01	0	
Chi phí lãi vay	0.01	0.00		0.00		0.01	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.09**	**1.11**	**-1.4%**	**1.26**	**-13.2%**	**2.21**	**2.29**	**-3.7%**
LN thuần từ HĐKD	0.06	0.22	-71.3%	0.89	-92.9%	0.28	1.23	-77.3%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0.07**	**-100%**	**0**	**0.07**	**-100%**
LN trước thuế	0.06	0.22	-71.3%	0.96	-93.4%	0.28	1.30	-78.5%
Lợi nhuận sau thuế	**0.05**	**0.17**	**-70.2%**	**0.76**	**-93.3%**	**0.22**	**1.03**	**-78.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.05**	**0.17**	**-70.2%**	**0.76**	**-93.3%**	**0.22**	**1.03**	**-78.4%**

